

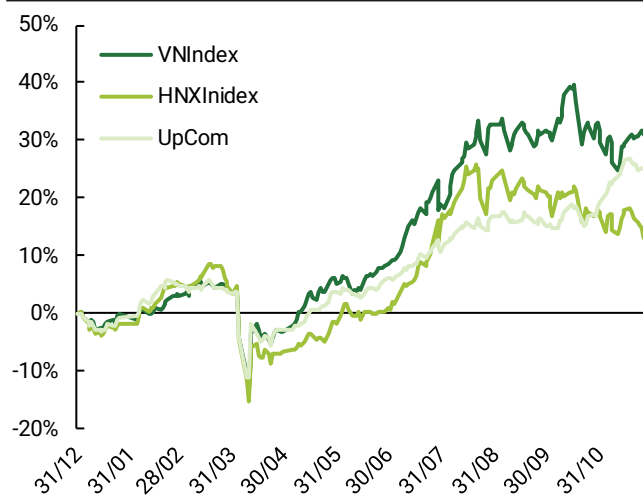
VN-Index **1680.36 (1.20%)**
 841 Tr. cổ phiếu 25020.1 Tỷ VND (-7.68%)

HNX-Index **261.91 (1.79%)**
 56 Tr. cổ phiếu 1215.4 Tỷ VND (-35.66%)

UPCOM-Index **119.22 (0.25%)**
 30 Tr. cổ phiếu 612.6 Tỷ VND (-19.84%)

VN30F1M **1924.90 (0.88%)**
 252,683 HD OI: 39,246 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1680.4, tăng 20.0 điểm (+1.20%). Thanh khoản giảm nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. VN30 tăng 13.9 điểm (+0.73%); HNXIndex tăng +4.6 điểm (+1.79%).
 - Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại với phần lớn nhóm ngành, cổ phiếu sau phiên sụt giảm hôm qua. Diễn biến nổi bật ở nhóm Gelex tạo ra phản tích cực, giải tỏa phần nào tâm lý cho thị trường. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: EIB (+5.5%), VPB (+2.8%), TPB (+2.6%) | Bất động sản: DXG (+4.1%), PDR (+3.7%), NLG (+3.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+7.0%), GEE (+7.0%), VSC (+6.9%) | Dịch vụ tài chính: VIX (+7.0%), SSI (+3.5%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (+3.0%), ANV (+2.9%), DBC (+2.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Du lịch và Giải trí: VJC (-5.2%) | Công nghệ: FPT (-0.7%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, VIC, VPB, GEE, CTG - Chiều giảm | VJC, VHM, FPT, VCB, NAB
- Khối ngoại Mua ròng hơn 600 tỷ, tập trung nhiều ở SHB, VPB, VIX, trong khi bán ròng VCB, VIC, VJC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên trong sắc xanh, phủ định đà giảm từ phiên trước. Việc củng cố dao động trên ngưỡng 1660 điểm cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên vùng cản cao hơn quanh ngưỡng 1690 - 1700 điểm. Tuy nhiên, vì vận động vẫn đang trong trạng thái hồi kỹ thuật nên sẽ tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh tại các ngưỡng cản mạnh. Yếu tố thanh khoản thấp cũng thể hiện sự thận trọng ở chiều mua lên. **Sự rung lắc và giằng co có thể trở lại tại khu vực gần mốc 1700 điểm.** Hỗ trợ cho xu hướng được nâng lên quanh ngưỡng 1635 - 1650 điểm.
- HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nền tăng Marubozu, xóa bỏ đà giảm của phiên trước. Tuy nhiên, thanh khoản ở mức thấp chưa xác nhận cho động lượng. Vận động khả năng trở lại rung lắc, tích lũy thêm quanh khu vực 260 - 264.
- Chiến lược chung:** Sự phân hóa đang diễn ra cao nên NĐT cần tập trung vào danh mục hiện có để cơ cấu phù hợp. Tỷ trọng nên được duy trì ở mức trung bình. Diễn biến hồi phục và phủ định đà giảm của phiên trước tại các nhóm ngành Bất động sản, Ngân hàng và Chứng khoán đang cho thấy tín hiệu tích cực đầu tiên về khả năng hình thành vùng đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, các tín hiệu này cần được củng cố thêm ở các phiên tới để xác nhận đà tăng thật sự thuyết phục.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua KDH (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,680.4	▲	1.20%	1.9%	-0.2%	25,020.1	▼	-7.7%	2.8%	-16.4%	841.3	▼	-12.1%	-1.2%	-11.8%			
HNX-Index	261.9	▲	1.8%	-1.2%	-2.0%	1,215.4	▼	-35.7%	-28.6%	-53.0%	56.0	▼	-32.2%	-28.5%	-51.9%			
UPCOM-Index	119.2	▬	0.25%	-0.4%	7.5%	612.6	▼	-19.8%	-34.5%	-22.3%	29.7	▼	-19.0%	-24.3%	-47.0%			
VN30	1,923.6	▬	0.7%	2.0%	-1.1%	14,123.8	▼	-7.6%	15.2%	-18.2%	348.8	▼	-14.2%	6.9%	-22.6%			
VNMID	2,305.2	▲	2.6%	0.0%	-2.5%	9,236.9	▼	-6.2%	-9.5%	-10.9%	348.2	▼	-9.5%	-15.2%	-5.1%			
VNSML	1,515.3	▲	1.05%	-0.9%	0.3%	1,009.8	▼	-25.4%	-18.9%	-25.0%	71.2	▼	-23.1%	-9.3%	-21.9%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	620.3	▲	1.11%	-2.48%	-3.3%	6,089.2	▼	-15.07%	7.3%	3.6%	245.4	▼	-15.8%	6.1%	4.3%			
Bất động sản	684.7	▬	0.8%	5.8%	1.8%	5,603.4	▼	0.0%	34.8%	30.4%	125.6	▼	-16.9%	-6.0%	-14.8%			
Dịch vụ tài chính	318.8	▲	2.8%	-4.8%	-7.8%	4,149.7	▼	-7.1%	30.6%	11.8%	161.9	▼	-3.3%	34.1%	20.2%			
Công nghiệp	279.6	▲	4.0%	0.5%	-2.5%	2,302.9	▲	35.4%	107.4%	38.4%	56.1	▲	27.9%	93.7%	39.0%			
Tài nguyên cơ bản	537.2	▬	0.8%	-2.2%	2.1%	954.5	▬	0.7%	-11.3%	-16.1%	40.2	▬	0.4%	-11.9%	-18.2%			
Xây dựng - Vật Liệu	192.6	▲	2.2%	-3.6%	-1.5%	1,118.9	▲	8.2%	9.3%	-8.1%	47.7	▲	1.6%	5.7%	-6.3%			
Thực phẩm	560.5	▲	1.2%	-0.9%	2.9%	1,242.9	▼	-42.7%	-26.3%	-22.3%	35.9	▼	-53.8%	-32.6%	-21.2%			
Bán Lẻ	1,483.4	▲	2.0%	-4.9%	-6.1%	600.4	▲	10.1%	-15.2%	-22.5%	8.8	▲	9.9%	-13.7%	-17.4%			
Công nghệ	522.5	▼	-0.6%	-0.7%	1.7%	778.7	▲	14.0%	9.1%	-30.4%	8.5	▲	7.9%	-2.5%	-33.6%			
Hóa chất	168.1	▲	1.36%	-3.7%	3.0%	317.8	▼	-47.0%	-51.3%	-50.9%	11.4	▼	-42.4%	-49.0%	-40.5%			
Tiện ích	659.2	▲	1.2%	-2.1%	2.6%	264.8	▼	-1.4%	10.9%	-5.0%	14.0	▲	9.4%	22.2%	1.9%			
Dầu khí	73.2	▲	1.64%	-4.3%	-3.6%	699.9	▼	-4.8%	16.9%	29.6%	27.1	▼	-5.4%	16.7%	21.4%			
Dược phẩm	420.4	▬	0.7%	-1.5%	-1.6%	72.1	▲	85.9%	31.0%	4.5%	3.1	▲	11.2%	18.1%	2.2%			
Bảo hiểm	87.1	▬	0.4%	-4.1%	4.9%	24.3	▼	-41.3%	-38.4%	-48.5%	1.0	▼	-33.4%	-20.2%	-34.8%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,680.4 ▲	1.20%	32.6%	16.1x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,261 ▼	-0.6%	-9.9%	11.6x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,602 ▬	0.9%	21.5%	21.1x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,049 ▬	0.5%	-4.3%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,005 ▬	0.5%	-8.0%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,864 ▼	-0.15%	15.3%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,928 ▬	0.1%	29.3%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,559 ▲	1.85%	24.2%	21.4x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,766 ▬	0.9%	15.0%	26.9x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	47,112 ▲	1.4%	10.7%	24.0x	4.8x
FTSE 100	Anh	9,629 ▬	0.2%	17.8%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,613 ▬	0.7%	14.7%	16.7x	2.4x
DXV		99.8 ▼	-0.32%	-8.0%		
USDVND		26,372 ▬	0.004%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

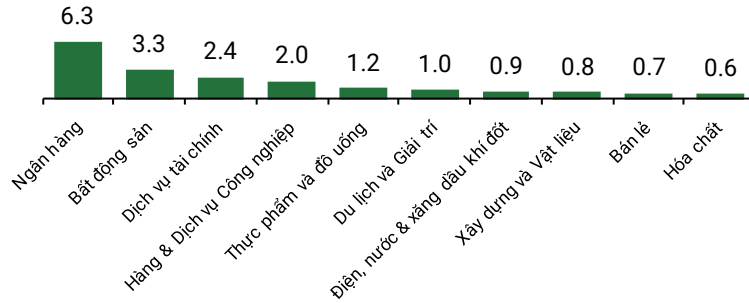
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.1%	-5.4%	-16.4%	-14.3%
Dầu WTI	▼	-1.5%	-5.8%	-19.2%	-15.7%
Khí gas	▼	-0.2%	37.5%	25.0%	32.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▬	0.4%	-0.2%	-4.8%	-6.4%
PVC (*)	▼	-1.7%	-2.8%	-10.5%	-13.4%
Phân Urea (*)	▬	0.7%	4.0%	11.4%	16.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	-0.6%	-12.3%	-7.6%
Bông Cotton	▲	1.6%	-2.8%	-8.7%	-14.9%
Đường	▲	1.1%	0.1%	-22.2%	-30.6%
World Container Index	▼	-0.4%	6.1%	-51.3%	-45.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.9%	16.9%	58.4%	65.1%
Vàng	▬	0.6%	1.2%	58.6%	58.1%
Bạc	▲	2.2%	8.0%	81.7%	72.5%

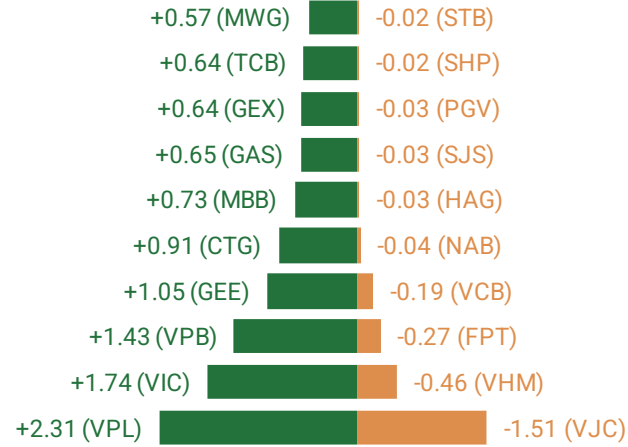
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

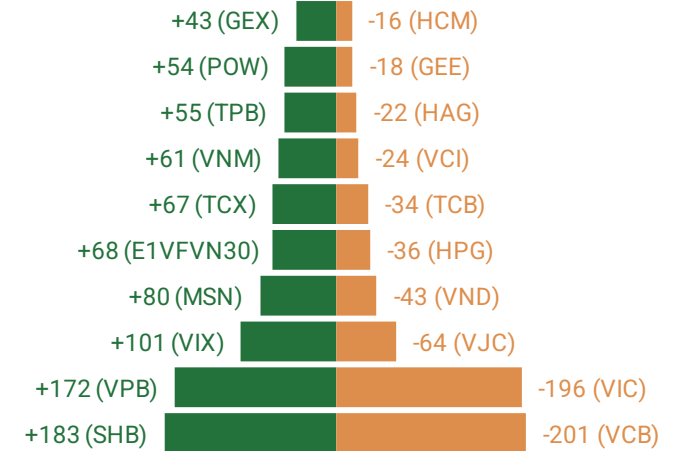


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

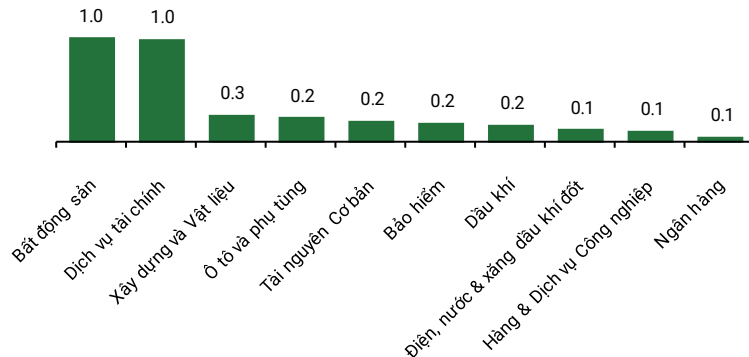


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

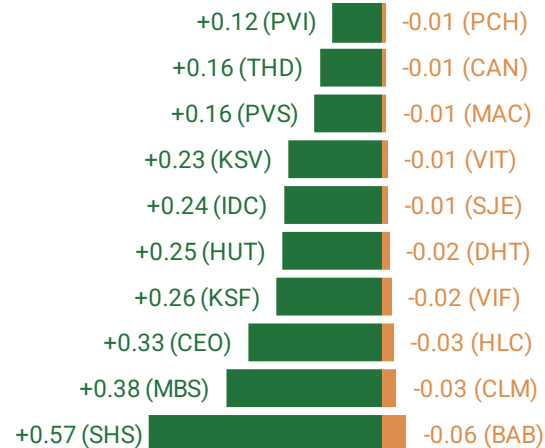
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



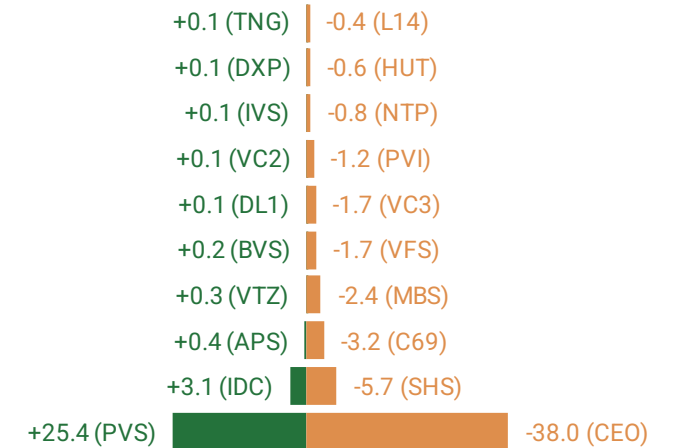
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	SHB	GEX	SSI	VIC
%DoD	7.0%	1.8%	7.0%	3.5%	0.8%
Giá trị	1,525	1,445	1,247	1,215	1,026

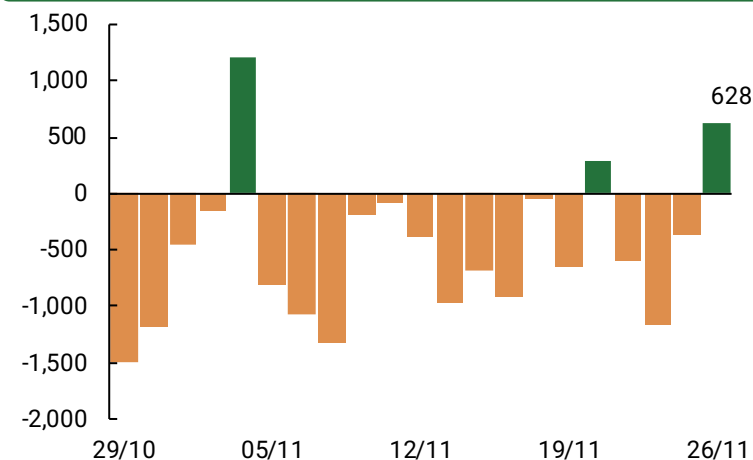
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	PVD	HPG	STB	VPB
%DoD	0.8%	1.8%	0.7%	-0.1%	2.8%
Giá trị	1,864	495	257	223	185

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



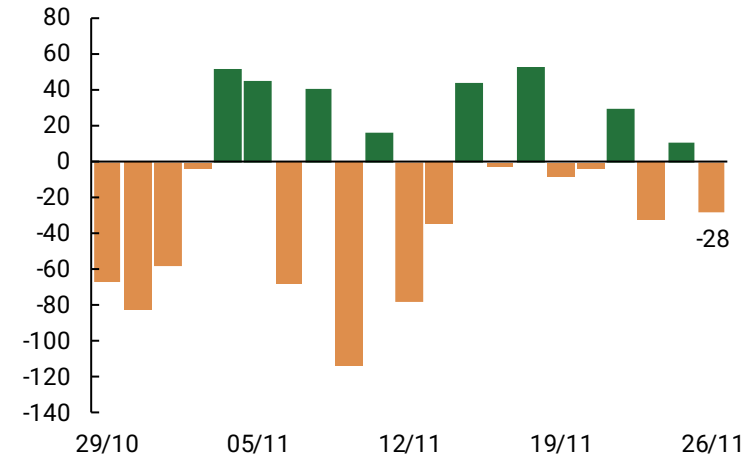
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	5.3%	4.0%	1.8%	3.5%	2.8%
Giá trị	374	329	100	64	54

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TPP	SHS	CEO	CLM	TDT
%DoD	0.0%	5.3%	4.0%	-7.3%	0.0%
Giá trị	7	6	5	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng phủ định đà giảm phiên trước, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1630 - 1650.
- ✓ Kháng cự: 1690 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số sớm bật tăng và phủ định đà giảm của phiên trước, cho thấy dao động được giữ vững trên ngưỡng 1660 điểm có thể tiếp tục thúc đẩy nhịp hồi tiến lên vùng cản tiếp theo, quanh khu vực 1700 điểm. Dù vậy, thanh khoản thấp hàm ý sự thận trọng còn chi phối. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1635 – 1650 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm nhẹ.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1930 - 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Dù phục hồi với sắc xanh nhưng biên độ tăng ở VN30 thấp hơn so với VN-Index, cho thấy dòng tiền hạ nhiệt ở nhóm vốn hóa lớn. Đà tăng cũng chưa phủ định hoàn toàn nền giảm phiên trước hàm ý lực cung còn chi phối. Vận động có thể tiếp tục đi lên kèm rung lắc với khu vực kháng cự gần quanh 1930 – 1950.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	KDH	BUY	Current price		35.4	P/E (x)	41.3	
			Action price	27/11	35.4	P/B (x)	2.20	
Exchange	HOSE					EPS	857.5	
			Target price		39	10.2%	ROE	5.4%
Sector	Real Estate Holding & Development		Cut loss		33	-6.8%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định trên MA20 ngày cho thấy trạng thái thiết lập nền giá mới.
 - Thanh khoản cải thiện hàm ý dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI giữ đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng được củng cố.
 - Các đường MA10, 20, 50 mở rộng giúp nâng đỡ xu hướng tốt.
- ➔ Đà tăng kỳ vọng tiếp diễn và hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	KDH	Mua	27/11/2025	35.4	35.4	0.0%	39.0	10.2%	33	-6.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Mua	14/11/2025	-	46.50	47.4	-1.9%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
2	PC1	Mua	18/11/2025	-	22.20	22.5	-1.3%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1924.9, tăng 16.8 điểm (+0.9%). Vận động giữ đà phục hồi trong phần lớn thời gian giao dịch, dù vẫn có nhiều rung lắc.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chi phối hơn. Việc kiểm định thất bại ngưỡng 1930 cũng cho thấy đây là vùng cản mạnh. Vị thế Long có thể chờ khi giá hạ nhiệt về khu vực 1915 – 1920 hoặc khi có tín hiệu bứt phá thuyết phục trên ngưỡng 1930. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1910.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1825, tăng 17.2 điểm (+0.95%). Độ lệch basis 1.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 73 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1815 - 1820, trong khi kháng cự là ngưỡng 1840.

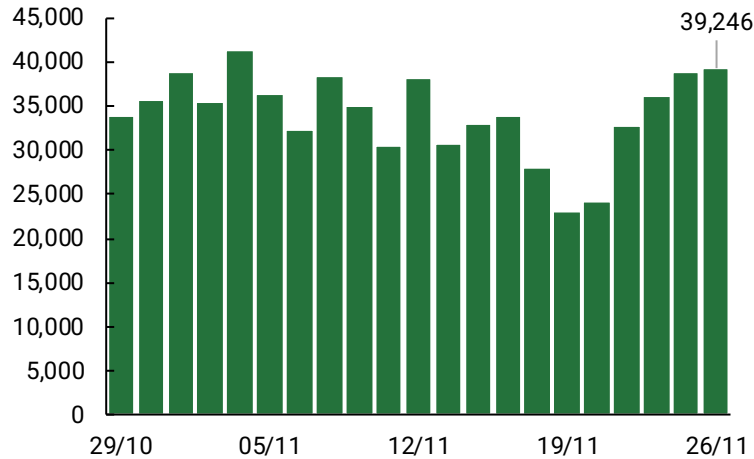
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.920	1.930	1.912	10 : 08
Long	> 1.930	1.942	1.922	12 : 08
Short	< 1.910	1.900	1.918	10 : 08

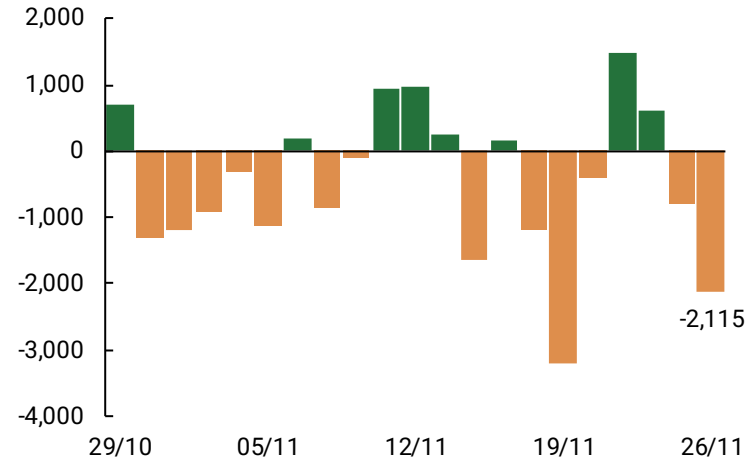
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,922.0	12.7	43	213	1,934.3	-12.3	18/06/2026	204
41I1G3000	1,921.1	17.1	49	346	1,929.5	-8.4	19/03/2026	113
41I1G1000	1,924.0	17.8	350	366	1,926.2	-2.2	15/01/2026	50
VN30F2512	1,924.9	16.8	252,683	39,246	1,924.7	0.2	18/12/2025	22
41I2FC000	1,825.0	17.2	73	119	1,827.5	-2.5	18/12/2025	22

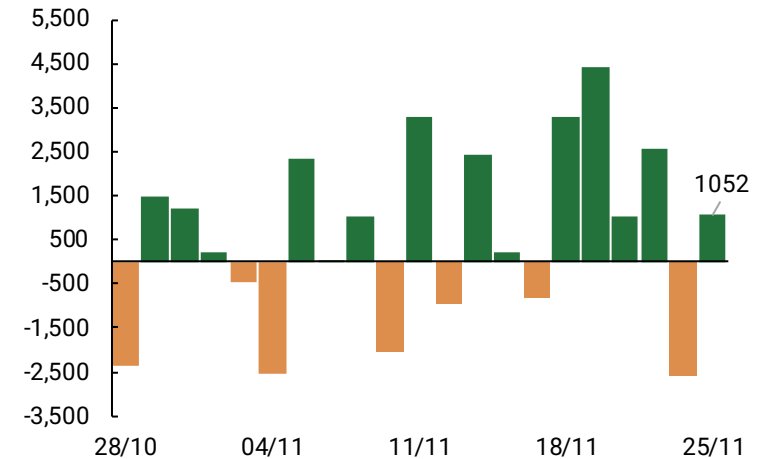
Khối lượng mở (Open interest)



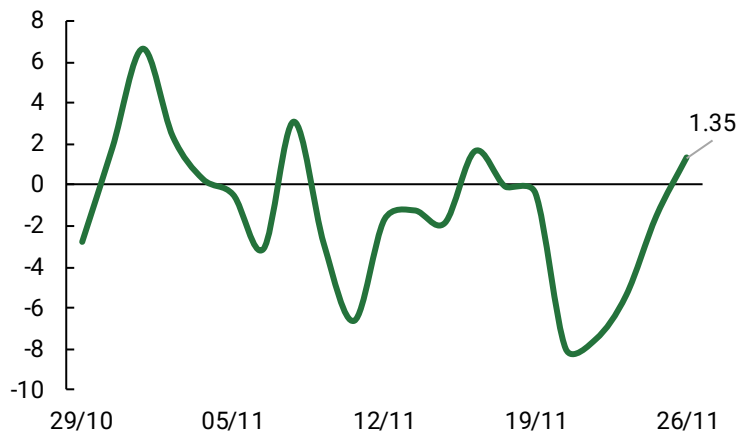
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



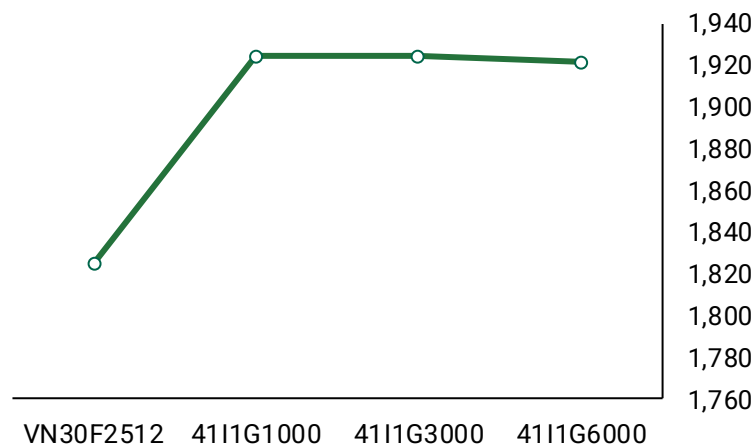
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



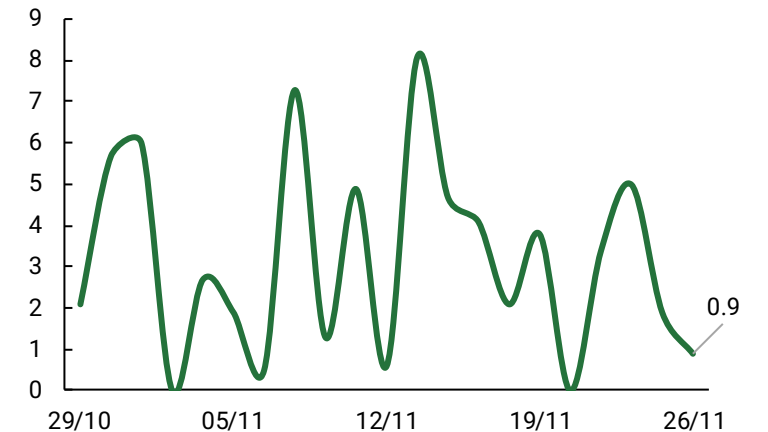
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	65,400	-11.6%	Bán
BCM	66,400	74,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	87,800	92,400	5.2%	Nắm giữ
CTI	23,600	27,200	15.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,600	68,000	34.4%	Mua
DDV	27,267	35,500	30.2%	Mua
DGC	95,800	102,300	6.8%	Nắm giữ
DGW	43,450	48,000	10.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,750	53,100	18.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,700	46,500	20.2%	Mua
DRI	12,620	17,200	36.3%	Mua
EVF	12,250	14,400	17.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	145,100	135,800	-6.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,400	72,700	14.7%	Tăng tỷ trọng
HAH	61,800	67,600	9.4%	Nắm giữ
HDG	32,500	33,800	4.0%	Nắm giữ
HHV	14,150	12,600	-11.0%	Bán
HPG	27,100	12,600	-53.5%	Bán
IMP	47,400	55,000	16.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,250	22,700	-2.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,950	47,100	17.9%	Tăng tỷ trọng
MWG	80,200	92,500	15.3%	Tăng tỷ trọng
NLG	36,150	39,950	10.5%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,600	27,400	16.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,600	72,800	30.9%	Mua
PNJ	87,200	95,400	9.4%	Nắm giữ
PVT	19,050	18,900	-0.8%	Giảm tỷ trọng
SAB	46,500	59,900	28.8%	Mua
TLG	53,300	59,700	12.0%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,850	35,650	5.3%	Nắm giữ
TCM	28,200	38,400	36.2%	Mua
TRC	75,800	95,800	26.4%	Mua
VCG	24,300	26,200	7.8%	Nắm giữ
VHC	58,500	60,000	2.6%	Nắm giữ
VNM	62,800	66,650	6.1%	Nắm giữ
VSC	23,150	17,900	-22.7%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đáo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

Lãi suất liên ngân hàng bất ngờ vọt lên 6,5%: Theo số liệu từ Hội nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam (VBA), lãi suất bình quân liên ngân hàng đã ghi nhận tiếp tục tăng mạnh 0,45 - 0,7 điểm % trong phiên ngày 25/11 ở tất cả kỳ hạn dưới 1 tháng. Theo đó, lãi suất qua đêm tăng từ mức 5,8%/năm trong phiên trước lên 6,5%/năm - mức cao nhất kể từ giữa tháng 8. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần tăng từ 6% lên 6,5%/năm, kỳ hạn 2 tuần tăng từ 6% lên 6,45%, kỳ hạn 1 tháng tăng từ 5,4% lên 6%/năm.

Xuất khẩu dệt may 2025 dự kiến thấp hơn mục tiêu: Theo số liệu của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam tháng 10 ước đạt 3,73 tỷ USD, giảm 1,9% so với tháng 9 và 2,2% so cùng kỳ năm trước. Tính chung, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may 10 tháng 2025 ước đạt 38,33 tỷ USD, tăng 6,3% so cùng kỳ 2024. Dự kiến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may ước đạt 46 tỷ USD, tăng 5,6% so với năm 2024, đạt 97,9% so với mục tiêu VITAS đã đề ra hồi cuối năm ngoái.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Hạ tầng GELEX chính thức được chấp thuận IPO 100 triệu cổ phiếu: Ngày 25/11/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho CTCP Hạ tầng GELEX. Theo kế hoạch, công ty sẽ phát hành 100 triệu cổ phiếu ra công chúng và dự kiến niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE). Số vốn huy động từ IPO sẽ được Hạ tầng GELEX sử dụng để nâng vốn điều lệ cho CTCP Titan Hải Phòng, phục vụ dự án khu công nghiệp Trấn Dương - Hòa Bình (Khu A) - giai đoạn 1, đồng thời hỗ trợ tái cơ cấu tài chính của công ty.

VHC - Doanh thu cá tra của Vĩnh Hoàn sụt 19% trong tháng 10: Theo báo cáo KQKD tháng 10 của CTCP Vĩnh Hoàn, tổng doanh thu tháng đạt 1.076 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo cơ cấu sản phẩm, doanh thu cá tra trong tháng vừa qua giảm 19%, còn 609 tỷ đồng, chiếm 56% tổng nguồn thu. Mức giảm này chủ yếu đến từ các thị trường trọng điểm, trong đó Mỹ giảm 18%, Trung Quốc giảm mạnh 47%, Việt Nam giảm 9% và châu Âu chỉ giảm nhẹ 0,4%.

DPG - Đạt Phương lên kế hoạch chào bán gần 17,8 triệu cổ phiếu: CTCP Tập đoàn Đạt Phương thông báo phương án chào bán riêng lẻ gần 17,8 triệu cổ phiếu với giá tối thiểu 1,5 lần giá trị sổ sách, dành cho tối đa 20 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong năm 2025-2026, nhằm tăng vốn chủ sở hữu, nâng cao tài chính đầu tư dự án, bổ sung vốn lưu động và mua sắm máy móc. Công ty còn dự kiến góp thêm vốn hơn 80 tỷ đồng vào công ty con Kính Đạt Phương và nhận chuyển nhượng 3,41 triệu cổ phần, nâng sở hữu lên 80,75%.

SMC tiếp tục thoái bớt tài sản: SMC quyết định bán quyền sử dụng đất và máy móc thiết bị của hai công ty con với tổng giá trị khoảng 315 tỷ đồng để giải quyết tình trạng thiếu vốn. Tài sản bao gồm khu đất hơn 53 nghìn mét vuông tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 và các thiết bị sản xuất, đồng thời doanh nghiệp cũng dừng hai dự án thép kém hiệu quả của các công ty con đang thua lỗ. Động thái này diễn ra trong bối cảnh SMC chịu áp lực tài chính lớn và lỗ lũy kế đã vượt 300 tỷ đồng, tính đến 30/9/2025.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415